

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H1 - Sinh năm: 1991

Bị Đơn: Chị Đoàn Thị H2 - Sinh năm: 1992

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H1 và chị Đoàn Thị H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn H1 và chị Đoàn Thị H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H1 và chị H2 có 02 con chung là Hoàng Văn P, sinh ngày 19/5/2011 và Hoàng Anh K, sinh ngày 25/7/2014. Anh chị thống nhất: Giao cho anh Hoàng Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Văn P; giao cho chị Đoàn Thị H2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Anh K. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Anh H1 và chị H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản và công nợ: Anh H1 và chị H2 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn H1 phải nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ Anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009319 ngày 18/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Anh Hoàng Văn H1 đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho anh Hoàng Văn H1 số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND h. X;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Cơ quan THADS h. X;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền